

Bản án số: **29/2020/HS-ST**  
Ngày: 30-6-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Minh Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ya Tuân.

2. Bà Nguyễn Thị Diễm Dương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ninh Khắc Phong; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân, Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2020/TLST-HS ngày 29/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HS ngày 15/6/2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 20/5/1988 tại Ninh Thuận; HKTT: Thôn Long Bình 1, xã AH, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1957 và con bà Bùi Thị Xuân Nhị, sinh năm 1958; Anh, chị, em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1990, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ: Dương Thị Thùy L, sinh năm 1990; HKTT: Thôn Vĩnh Hy, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận; Con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền sự: Không.

Tiền án:

+ Ngày 08/08/2014, Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Chống người thi hành công vụ” theo bản án số: 85/2014/HS-ST.

+ Ngày 29/06/2016, Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xử phạt 4 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 52/2016/HSST. Ngày 26/01/2019 chấp hành xong hình phạt, hiện chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 22/5/2020, Nguyễn Văn T đã bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xử phạt 05 năm tù về Tội cướp giật tài sản. Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn V**, sinh ngày 21/11/1990 tại Ninh Thuận; HKTT: Thôn Long Bình 1, xã AH, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1957 và con bà Bùi Thị Xuân Nhị, sinh năm 1958; Anh, chị, em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1990, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Chưa có vợ con; Tiền sự: Không.

Tiền án:

+ Ngày 14/4/2011, Nguyễn Văn V bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 19/2011/HSST. Ngày 13/6/2013 chấp hành xong hình phạt.

+ Ngày 29/06/2016, Nguyễn Văn V bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xử phạt Nguyễn Văn V 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 52/2016/HSST. Ngày 22/9/2019 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

+ Ngày 27/7/2007, Nguyễn Văn V bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số 99/2007/HS-ST.

+ Ngày 22/5/2020 Nguyễn Văn V đã bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn V và bị cáo Nguyễn Văn T hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 30/12/2019 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Th**, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn Quảng Tân, xã QL, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1957; nơi cư trú: Thôn Long Bình 1, xã AH, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận.

2. Chị **Dương Thị Thùy L**, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Vĩnh Hy, xã VH, huyện NH, tỉnh Ninh Thuận; Tạm trú: Phòng 6b, nhà trọ Vân Yên, xã Đa Ròn, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 27/12/2019, Nguyễn Văn T rủ Nguyễn Văn V đi tìm người để cướp giật tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lúc này V điều khiển xe Sirius biển kiểm soát 85D1-491.90 chở Trung đi từ nhà trọ Vân Yên thuộc thôn 1, xã Đa Ròn đến khu vực xã Lạc Lâm thì Trung nhìn thấy bà Nguyễn Thị Thanh Th có đeo một chiếc giỏ xách màu đen, đang điều khiển xe mô tô đi theo hướng ngược lại. Lúc này, T nói với V quay xe lại và chạy theo bà Th để T giật chiếc giỏ xách. Khi thấy bà Th rẽ vào đường lô số 3 thuộc thôn Hải Dương, xã Lạc Lâm và dừng xe bên hông nhà của nhà chị Nguyễn Thị Phương Lan. Lúc

này, V dừng xe ngoài đầu đường để T xuống xe đi theo bà Th, sau đó T từ phía sau giật giỏ xách của bà Th và nhanh chóng chạy ra xe để tẩu thoát. Sau khi cướp giật tài sản là chiếc giỏ xách màu đen, bên trong có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A10 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia cùng số tiền 1.870.000đồng, T và V giữ lại 02 điện thoại di động để sử dụng, số tiền 1.870.000 đồng chia nhau để tiêu xài cá nhân còn lại 400.000đ. Đến ngày 30/12/2019, T và V bị bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/2020/KL/HĐĐGTS ngày 04/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 02 chiếc điện thoại di động mà Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn T đã cướp giật của bà Th có giá trị là 3.420.000đ.

Riêng đối với chiếc giỏ xách bị mất do không đủ điều kiện định giá (không có nhãn hiệu) nên Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự không định giá được.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà V và T đã chiếm đoạt của bà Th là 5.290.000đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tạm giữ và trả lại:

- 01(một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG A10, màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen và số tiền 400.000đ, xác định là tài sản của bị hại bà Nguyễn Thị Thanh Th nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ đã trả lại cho bà Th.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Realme, màu xanh và sim số 0967.742.621; 01 (một) điện thoại di động, hiệu SAMSUNG, màu trắng; 01 (một) mũ bảo hiểm; 01 (một) áo khoác; 01 (một) quần Jean; 01 (một) đôi giày da nam, màu đen; xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại đồ vật trên cho Nguyễn Văn T.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Huawei, màu xanh và sim số 0333.978.763; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và sim số 0372.583.172; 01 (một) giấy CMND tên Nguyễn Văn V, số: 264326003; 01 (một) túi vải dù; 01 (một) khẩu trang; 01 (một) đôi găng tay len; 01 (một) áo khoác; 01 (một) đôi giày da nam màu đen; 01 (một) mũ bảo hiểm; xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại đồ vật trên cho Nguyễn Văn V.

Sau khi nhận lại tài sản các chủ sở hữu không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xám đen, biển kiểm soát 85D1-491.90 cùng 01 (một) giấy đăng ký xe tên chủ xe Nguyễn Văn T. Đây là phương tiện liên quan đến việc cướp giật tài sản nên cần phải tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc giải quyết vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thanh Th số tiền 2.000.000đ gồm số tiền bị mất và giá trị giỏ xách không thu hồi lại được. Bà

Nguyễn Thị Thanh Th đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu đề nghị gì nên không đề cập đến.

Cáo trạng số 30/CT-VKS-ĐD ngày 29/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn V về “Tội cướp giật tài sản” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 05 đến 06 năm tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 05 đến 06 năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của bản án số 36/2020/HSST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, buộc các bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án. Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xám đen, biển kiểm soát 85D1-491.90 tên chủ xe Nguyễn Văn T.

Các bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận hành vi cướp giật tài sản của bà Nguyễn Thị Thanh Th như cáo trạng nêu. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 27/12/2019 Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bà Nguyễn Thị Thanh Th tại thôn Hải Dương, xã Lạc Lâm với tổng giá trị tài sản là 5.290.000đ, gồm 02 điện thoại di động trị giá 3.420.000đ và số tiền mặt 1.870.000đ.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn V đều đã có 02 tiền án, chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác với tổng giá trị tài sản là 5.290.000đ đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vì cần tiền tiêu xài nên đã cướp giật tài sản. Hành vi của các bị cáo thực hiện là liều lĩnh, coi thường pháp luật. Bản thân các bị cáo đã nhiều

lần bị xét xử về tội “Cướp giật tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học, lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các bị cáo đều đã có tiền án nhưng đã áp dụng tình tiết định khung nên không áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm đối với các bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại nên áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo.

[6] Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại các tài sản nêu trên cho chủ sở hữu. Sau khi nhận lại tài sản các chủ sở hữu không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xám đen, biển kiểm soát 85D1-491.90 cùng 01 (một) giấy đăng ký xe tên chủ xe Nguyễn Văn T. Đây là phương tiện sử dụng vào việc cướp giật tài sản nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn M là bố đẻ của Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thanh Th số tiền 2.000.000đ gồm số tiền bị mất và giá trị giỏ xách không thu hồi lại được. Bà Th đã nhận tiền bồi thường và 02 điện thoại di động, không có yêu cầu gì thêm và ông Nguyễn Văn M cũng không yêu cầu các bị cáo phải trả số tiền ông đã bồi thường thay nên không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **05** (Năm) năm tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V **05** (Năm) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án số 36/2020/HSST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm; Buộc bị cáo Nguyễn Văn T chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **10** (Mười) năm tù. Buộc bị cáo Nguyễn Văn V chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **10** (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày 30/12/2019. Tiếp tục giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

**2.** Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (Một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xám đen, biển kiểm soát 85D1-491.90 đứng tên chủ xe Nguyễn Văn T. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

**3. Về án phí:** Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng <sup>(2)</sup>
- VKSND tỉnh Lâm Đồng <sup>(1)</sup>
- VKSND huyện Đ <sup>(1)</sup>
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng <sup>(1)</sup>
- Công an huyện Đ <sup>(1)</sup>
- Chi cục THA dân sự Đơn Dương <sup>(1)</sup>
- Bị cáo <sup>(2)</sup>
- Bị hại <sup>(1)</sup>
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan <sup>(2)</sup>
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Phan Minh Dũng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

